

Số: **53** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý**  
**của Trường Đại học Tây Nguyên**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;*

*Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;*

*Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Tây Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;*

*Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.*

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Tây Nguyên của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Tây Nguyên theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Tây Nguyên đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Tây Nguyên thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Tây Nguyên theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Tây Nguyên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Kim Phụng**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN**

(Kèm theo Nghị quyết số 53 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 10 năm 2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)



Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	3			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				
Tiêu chí 6.1	3	4,00	6	85,71
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 9.1	4	3,60	3	60,00
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	3			
Tiêu chí 9.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,92	44	88,00

**Phụ lục II**  
**KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN**

(Kèm theo Nghị quyết số 53/THANG LONG /NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 10 năm 2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý (CTĐT) của Trường Đại học Tây Nguyên, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của các CTĐT thể hiện rõ đặc trưng của khối ngành Sư phạm. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được xây dựng thống nhất và đầy đủ các thông tin; được rà soát, cập nhật theo kế hoạch; có hướng dẫn chi tiết về quy trình và biểu mẫu đối với hoạt động xây dựng, cập nhật CTĐT. Chương trình dạy học và đề cương chi tiết các học phần được thiết kế theo chuẩn đầu ra của CTĐT, được cập nhật định kỳ và đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới. Triết lý giáo dục được phổ biến sâu rộng tới các bên liên quan trong Trường; phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tương đối phong phú, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Hệ thống văn bản về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học đầy đủ. Thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi, khiếu nại và các nội dung liên quan khá rõ ràng, được thông báo công khai tới giảng viên và người học. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên và nhân viên được xây dựng và thực hiện, đảm bảo đúng các quy định về nhân sự. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và nhân viên được xác định và được đánh giá. Nhu cầu đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nhân viên được thu thập, xây dựng thành kế hoạch và triển khai thực hiện. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT đã công bố hơn 70 công trình khoa học trong phạm vi quốc gia, quốc tế. Chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển chọn người học được thể hiện đầy đủ trong Đề án tuyển sinh. Công tác truyền thông tuyển sinh đa dạng. Nhà trường có các đơn vị được phân công giám sát khối lượng, kết quả học tập, sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của sinh viên. Môi trường làm việc, môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, cảnh quan đẹp, đảm bảo an toàn, tạo điều kiện tốt cho hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành, hội trường và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ thiết bị phù hợp. Nhà trường có trường trung học phổ thông thực hành và Trung tâm kỹ năng sư phạm để thực hiện các hoạt động kiến tập, thực hành, thực tập. Môi trường sức khoẻ và an toàn được đảm bảo. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được quy định rõ ràng. Thông tin phản hồi được dùng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Đội ngũ giảng viên thực hiện nhiều nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đa dạng, trong đó có nhiều kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng cho hoạt động dạy, học và đánh giá kết quả học tập. Các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin được đánh giá, cải tiến, đáp ứng yêu cầu của hoạt động

đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tỷ lệ thi học, tốt nghiệp đúng hạn, tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát, phân tích, đánh giá và đối sánh thông qua hệ thống phần mềm quản lý. Nguyên nhân tốt nghiệp muộn được tư vấn, hỗ trợ kịp thời. Số liệu về việc làm của sinh viên được xác lập, giám sát trong đó, tỷ lệ có việc làm đúng và phù hợp với ngành đào tạo tương đối cao. Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của người học khá rõ về xác lập mục tiêu, loại hình, nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Thể hiện rõ hơn mục tiêu cụ thể về năng lực nghiên cứu khoa học để xác định chuẩn đầu ra tương ứng; bổ sung mục tiêu đào tạo liên quan đến hiểu biết về các giá trị văn hoá dân tộc; giảm số lượng mục tiêu cụ thể, tránh trùng lặp với chuẩn đầu ra của CTĐT; bổ sung nội dung đối sánh chuẩn đầu ra của CTĐT với chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; xác định thang đo và sử dụng các động từ phù hợp để thể hiện mức độ đạt được khi mô tả các chuẩn đầu ra về kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm.

2. Quy định rõ yêu cầu tự học, tự nghiên cứu của người học trong đề cương học phần; chuẩn lại cách sử dụng động từ hành động trong chuẩn đầu ra của học phần, đảm bảo tương thích giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT, rà soát tính cập nhật của các tài liệu tham khảo, bao gồm cả tài liệu tiếng Anh; tạo sự thuận lợi hơn nữa cho việc tiếp cận các bản mô tả CTĐT và đề cương học phần trên trang web của Trường.

3. Hướng dẫn chi tiết việc xác định các mức độ đóng góp của các học phần đối với việc đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT; tiếp tục rà soát việc phân nhiệm chuẩn đầu ra của CTĐT cho các học phần; tiếp tục rà soát việc xác định tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra/đánh giá để đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra; tăng cường tính tích hợp đối với các học phần có 1, 2 tín chỉ trong CTĐT.

4. Cụ thể hoá nội hàm của Triết lý giáo dục và hướng dẫn các bên liên quan thực hiện; tiếp tục tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm sư phạm cho người học; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn về phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra; nêu rõ nhiệm vụ tự học của sinh viên và có công cụ phù hợp để kiểm tra, đánh giá nội dung tự học của sinh viên.

5. Tăng cường rà soát, đối sánh, đánh giá việc sử dụng các phương pháp, công cụ phù hợp để không ngừng nâng cao tính giá trị và tính tin cậy trong công tác kiểm tra, đánh giá, đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra của học phần/CTĐT; sớm nghiên cứu thực hiện đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; bổ sung quy định việc xây dựng và sử dụng ma trận đề thi đối với các ngân hàng đề thi học phần và mỗi đề thi được sử dụng; tiếp tục hoàn thiện việc thiết kế và sử dụng

rubric trong đánh giá kết quả học tập; cải tiến mẫu giấy làm bài thi tự luận để đáp ứng yêu cầu có đủ 02 giảng viên chấm.

6. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, xây dựng kế hoạch nhân sự dài hạn, trung hạn và ngắn hạn phù hợp với nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường; ban hành Bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ giảng viên; tách biệt hoạt động đánh giá năng lực của giảng viên với đánh giá, phân loại kết quả hoàn thành nhiệm vụ hằng năm; thực hiện giải pháp cân đối khối lượng công việc của từng giảng viên về số lượng giờ giảng vượt chuẩn; tăng cường chính sách thu hút hấp dẫn ứng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, làm nòng cốt cho CTĐT; xác định nội dung và khối lượng công việc giảng viên phục vụ cộng đồng bằng các chỉ số cụ thể; xây dựng các hướng nghiên cứu, lựa chọn các đối tác hợp tác để thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp nhằm tăng số lượng và chất lượng hoạt động khoa học công nghệ; tiếp tục hoàn thiện công cụ khảo sát/đánh giá để ngày càng khoa học, chuẩn hoá.

7. Bổ sung quy định về quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí có các chỉ số cụ thể đánh giá năng lực nhân viên và bộ chỉ số đánh giá công việc KPIs, trong đó, các nhân viên/đơn vị quản lý người học nên thực hiện báo cáo tổng kết khóa/lớp học và báo cáo đánh giá hiệu quả sau đào tạo; tăng cường khảo sát ý kiến đội ngũ nhân viên về việc quản trị theo kết quả công việc, thi đua khen thưởng để tạo thêm động lực trong công việc.

8. Thực hiện khảo sát, phân tích nhu cầu nguồn nhân lực và dự báo để có phương thức và tiêu chí tuyển sinh phù hợp; phân tích đối sánh kết quả học tập của sinh viên tuyển bằng các phương thức/tổ hợp khác nhau để đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy của các phương thức tuyển sinh; đa dạng hóa các phương pháp tư vấn tuyển sinh, đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ; tổng kết, đánh giá hiệu quả của phương thức tuyển sinh để có những điều chỉnh hợp lý nhằm thu hút được nhiều học sinh giỏi hơn vào học; rà soát quy trình giám sát sự tiến bộ của sinh viên, thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu, từ đó có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ sinh viên để giảm tỉ lệ thôi học, chậm tiến độ học tập; nâng cấp phần mềm hỗ trợ công tác sinh viên; thành lập bộ phận chuyên trách về hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; đổi mới nội dung, cách thức để nâng cao chất lượng hoạt động của câu lạc bộ nhằm thu hút nhiều sinh viên tham gia, rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên.

9. Tiếp tục bổ sung và cập nhật học liệu cho Thư viện, đầu tư thư viện điện tử, số hóa tài liệu; trang bị máy tính cấu hình cao hơn với phần mềm chuyên dụng để quản lý và điều hành các hoạt động Thư viện; xác định lộ trình thay thế máy tính đã hết khấu hao và bổ sung máy tính mới với cấu hình cao hơn, nâng cấp hệ thống đường truyền và phần mềm chuyên dụng, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung trên cơ sở tích hợp các phần mềm riêng biệt nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị đại học tiên tiến, bền vững; khảo sát mức độ hài lòng của người dùng đối với các phòng máy dành cho thực hành tiếng để làm căn cứ cải thiện chất lượng; tiếp tục bổ sung các hạng mục để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người khuyết tật trong

học tập và sinh hoạt tại Trường.

10. Mở rộng đối tượng và số lượng các bên liên quan bên ngoài Trường trong việc thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan về CTĐT và chương trình dạy học; lấy thêm ý kiến phản hồi của đội ngũ chuyên gia, giảng viên cùng ngành đào tạo từ các trường đại học khác; văn bản hóa Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT/chương trình dạy học của Trường dưới dạng quy định áp dụng cho một giai đoạn; cập nhật quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học được quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; tiếp tục khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập; hoàn thiện các phiếu khảo sát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí phù hợp, đánh giá đầy đủ quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học và đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác.

11. Thực hiện các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp hàng năm; tiếp tục rà soát, đánh giá các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp; đồng bộ chính sách đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học với chính sách công nhận và khen thưởng phù hợp; xây dựng kế hoạch và thiết lập các chỉ số thực hiện chính (KPIs) về nghiên cứu khoa học của người học và đối sánh với CTĐT cùng ngành của các trường đại học khác, đề xuất/đầu tư cho nghiên cứu khoa học và triển khai các hoạt động giúp nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của người học; triển khai đối sánh mức độ hài lòng giữa các năm và giữa các CTĐT trong và ngoài trường cũng như phân tích kết quả khảo sát và đề xuất các giải pháp khoa học, hợp lý để cải tiến chất lượng và mức độ hài lòng của các bên liên quan; định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.